

Số: 259/TTr-UBND

Thanh Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, huyện Thanh Trị**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Thanh Trị

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số: 3477/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là **61.104 triệu đồng** (Sáu mươi một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng), xây dựng 19 công trình (khởi công mới 17 công trình, 02 công trình chuyển tiếp và dự phòng trong phân cấp).

Chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 24.409 triệu đồng.

Trong đó: 23.667 triệu đồng, triển khai khởi công mới 14 công trình và dự phòng trong phân cấp 742 triệu đồng.

- Vốn kết dư ngân sách huyện: 675 triệu đồng, triển khai khởi công mới 01 công trình.

- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 36.020 triệu đồng, khởi công mới 02 công trình và 02 công trình chuyển tiếp.

(Đính kèm phụ lục)

2. Đối với các Dự án vốn của Trung ương, tỉnh, khi được Trung ương, tỉnh giao vốn, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chủ động giao vốn kịp thời cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện; đối với một số công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn thì UBND huyện quyết định, sử dụng vốn đúng quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.



Trên đây là Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII kỳ họp thứ ... xem xét, quyết định. / .la

Nơi nhận: *W*

- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện
- TV.UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VP (NC,TC-KH).



*Lương Vũ Phương*





**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**Nguồn: Cân đối NSDP và thu tiền sử dụng đất**  
(Kèm theo Tờ trình số: 22.59/TTr-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND huyện Thanh Trị)

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CĐNSDP & TTSDĐ			Vốn khác	Vốn CĐNSDP P & TTSDĐ		Vốn khác	Tổng số	Vốn CĐNSDP & TTSDĐ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>					24.409	24.409						24.409	24.409	
○	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương					22.009	22.009						22.009	22.009	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					19.387	19.387						19.387	19.387	
I	Ban QLDA các CTXD					19.387	19.387						19.387	19.387	
1	Chuẩn bị đầu tư					19.387	19.387						19.387	19.387	
2	Thực hiện dự án					19.387	19.387						19.387	19.387	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					19.387	19.387						19.387	19.387	
-	Dự án C					19.387	19.387						19.387	19.387	
2.1	Via hè khu vực ấp 3	Thị trấn Phú Lộc	200m x 0,5m	2022	794/QĐ.UBND , ngày 26/11/2021	899	899						899	899	

2.2	Nâng cấp hèm 8	Thị trấn Phú Lộc	đoạn chính 420 m x 3,5 m; đoạn nhánh 115 m x 1,5 m (cổng giữa)	2022	799/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.766	1.766						1.766	1.766	
2.3	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luân)	Thị trấn Hưng Lợi	1500m x 3m	2022	789/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.247	2.247						2.247	2.247	
2.4	Đường lộ 13-23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng	2000m x 2 m	2022	787/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.999	1.999						1.999	1.999	
2.5	Lộ nhà ông Đản - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành	1500m x 3m	2022	802/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.154	2.154						2.154	2.154	
2.6	Cầu Mây Dốc	xã Thanh Trị	50 m x 3,0m	2022	793/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.531	2.531						2.531	2.531	
2.7	Cầu Lý Bươl (nối tiếp cầu chùa đến Sông Lớn)	xã Tuân Tức	40 m x 3m	2022	796/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.485	2.485						2.485	2.485	
2.8	Lộ Mường Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân	1500m x 3m	2022	790/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.217	2.217						2.217	2.217	2.250
2.9	Lộ Kiệt Thắng- Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	1600 m x 3 m	2022	791/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.400	2.400						2.400	2.400	
2.10	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thanh Tân	500m x 3m	2022	798/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	689	689						689	689	
<b>B</b>	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA</b>					<b>1.896</b>	<b>1.896</b>						<b>1.896</b>	<b>1.896</b>	
<b>I</b>	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					<b>1.896</b>	<b>1.896</b>						<b>1.896</b>	<b>1.896</b>	
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>												<b>0</b>		
<b>2</b>	<b>Thực hiện dự án</b>					<b>1.896</b>	<b>1.896</b>						<b>1.896</b>	<b>1.896</b>	
*	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</b>					<b>1.896</b>	<b>1.896</b>						<b>1.896</b>	<b>1.896</b>	
-	Dự án C					<b>1.896</b>	<b>1.896</b>						<b>1.896</b>	<b>1.896</b>	

	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng 05 ấp: ấp 3, ấp Nàng Rền; ấp Rây Mới; Công Điền; Bào Lớn. Trong đó:	thị trấn Phú Lộc				1.896	1.896					1.896	1.896
2.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Nàng Rền, Bào Lớn	thị trấn Phú Lộc	02 nhà	2022	801/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	823	823					823	823
2.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rây Mới, Công Điền	thị trấn Phú Lộc	03 nhà	2022	795/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.073	1.073					1.073	1.073
C	Dự phòng chưa phân bổ					726	726					726	726
○	Thu tiền sử dụng đất					2.400	2.400					2.400	2.400
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					2.384	2.384					2.384	2.384
I	Ban QLDA các CTXD					2.384	2.384					2.384	2.384
1	Chuẩn bị đầu tư												
2	Thực hiện dự án					2.384	2.384					2.384	2.384
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					2.384	2.384					2.384	2.384
-	Dự án C					2.384	2.384					2.384	2.384
2.1	Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức	1300 m x 2m	2022	797/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.385	1.385					1.385	1.385
2.2	Cầu Lộ 14/9 (bên sông)	xã Thạnh Tân		2022	813/QĐ.UBND, ngày 14/12/2021	999	999					999	999
B	Dự phòng chưa phân bổ					16	16					16	16

**Ghi chú:**

- Tổng nguồn vốn Phân cấp ngân sách huyện: 24.409 triệu đồng. Bao gồm Dự phòng chưa phân bổ 742 triệu đồng.
- + Vốn Cân đối ngân sách địa phương: 22.009 triệu đồng. Trong đó dự phòng chưa phân bổ 726 triệu đồng.
- + Vốn thu tiền sử dụng đất: 2.400 triệu đồng. Trong đó dự phòng chưa phân bổ 16 triệu đồng.



## DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

**Nguồn: kết dư ngân sách huyện**

(Kèm theo Tờ trình số: 2259/TTr-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn Kết dư ngân sách huyện			Vốn khác	Vốn Kết dư ngân sách huyện		Vốn khác	Vốn Kết dư ngân sách huyện		Vốn khác	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	<b>TỔNG SỐ</b>					675	675		675				675	675			
●	Nguồn Kết dư ngân sách huyện					675	675		675				675	675			
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					675	675		675				675	675			
I	Ban QLDA các CTXD					675	675		675				675	675			
1	Thực hiện dự án					675	675		675				675	675			
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					675	675		675				675	675			
-	Dự án C					675	675	0	675				675	675			
1.1	Xây dựng công chào xã Tuân Tứ	xã Tuân Tứ	XD 02 công chào	2022	.../QĐ.UBND, ngày .../...../2021	675	675						675	675			



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**Nguồn: Vốn Tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết**

(Kèm theo Tờ trình số: 225/TTr-UBND, ngày 10.../12/2021 của UBND huyện Thanh Trì)

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác			
							Vốn XSKT										Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
	<b>TỔNG SỐ</b>					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
A	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO</b>					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
I	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
1	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>																
2	<b>Thực hiện dự án</b>					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020			
-	<b>Dự án C</b>					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020			



ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt			Tổng số	Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn				Vốn XSKT	Vốn khác		
2.1	Xây dựng phòng học Trường tiểu học Hưng Lợi	TT Hưng Lợi	Khởi phòng hiệu bộ, chức năng, phòng học, cải tạo các phòng học và các hạng mục khác	2021 - 2023	479/QĐ-UBND, ngày 19/7/2021	14.897	14.897	0	14.897	5.800	5.800		9.095	9.095
2.2	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Phú Lộc 2	thị trấn Phú Lộc	Khởi phòng học bộ môn, khởi hỗ trợ học tập và các hạng mục khác	2021 - 2023	477/QĐ-UBND, ngày 19/7/2021	13.980	13.980	0	13.725	5.800	5.800		7.925	7.925
*	<b>Dự án khởi công mới</b>					<b>26.989</b>	<b>26.989</b>	<b>0</b>	<b>27.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>19.000</b>	<b>19.000</b>
-	Dự án C					26.989	26.989	0	27.000	0	0	0	19.000	19.000
2.1	Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiết	xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiết	03 điểm trường	2022-2024	668/QĐ-UBND, ngày 01/9/2021	12.995	12.995	0	13.000				9.000	9.000
2.2	Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	Khởi 16 phòng học, cải tạo các khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, phòng học, thiết bị và các hạng mục khác	2022-2024	670/QĐ-UBND, ngày 01/9/2021	13.994	13.994	0	14.000				10.000	10.000





**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số: 2259/TTr-UBND, ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi Y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>24.342</b>	-	-	-	-	-	<b>2.571</b>	-	-	-	<b>21.771</b>	<b>21.771</b>	-	-	-	-
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện	23.667						1.896				21.771	21.771				
2	UBND xã Thuận Tứ	675						675									

\* Ghi chú: dự phòng chưa phân bổ trong phân cấp ngân sách huyện là 742 triệu đồng.